TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2021/HS-ST
Ngày 18 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Ông Cao Trung Kiên

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Đoàn Quang T - Sinh năm 1980 tại Nam Định;

Nơi đăng ký HKTT: xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm C, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh: Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn N; Con bà: Mai Thị T; Có vợ là Phạm Thị H; Có 03 con: lớn sinh năm 2007; nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 04/5/2021 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần công nghiệp tàu thủy HT - Địa chỉ: xóm 9/2, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo pháp luật: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1982, nơi cư trú: Xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Văn P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn T là công nhân của Công ty CP công nghiệp tàu thủy HT. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, T đi theo cầu thang bộ ở phía mạn phải của tàu "Tân Thủy" ra khu vực mặt boong tàu thì thấy trên mặt boong mạn trái của mũi tàu có 02 đoạn dây hàn điện đang được nối vào máy hàn. Thấy xung quanh vắng người nên nảy sinh ý định lấy 02 đoạn dây trên để bán. T đến khu vực mạn trái của tàu tháo 02 cuộn dây hàn xuống nền đất dưới mạn trái mũi tàu chờ có cơ hội mang ra ngoài bán. Sau đó, T tiếp tục làm việc. Khoảng 30 phút sau, do hết khí cho máy hàn nên T đi xuống dưới tàu để lấy khí. Thấy công ty vắng người nên T đi xuống lấy 02 cuộn dây hàn để lên xe máy của mình rồi đi ra cổng công ty. Khi T đi ra đến cổng công ty, ông Trần Văn P (quản lý của công ty HT) nhìn thấy T đi xe máy chở theo dây hàn ra ngoài công ty. Ông P nghi ngờ T lấy trộm nên dùng xe máy đuổi theo T đồng thời gọi điện báo cho anh N (giám đốc của công ty) biết. Sau khi rời khỏi công ty, T mang 02 cuộn dây hàn đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị M tại Xóm H, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định để bán. Tại cửa hàng nhà bà M, T gặp anh Đỗ Thành N1 (con trai bà M). T hỏi anh N1 "*Anh có mua dây hàn không*". Anh N1 nói "*Dây gì*". T trả lời "*Dây hàn*". Đúng lúc này, ông P cũng đuổi theo T đến nhà bà M. Ông P rút chìa khóa xe của T và yêu cầu T về công ty giải quyết. Biết việc mình lấy trộm 02 cuộn dây hàn bị ông P phát hiện, T báo ông P đưa chìa khóa xe để T về nhà. Ông P không trả chìa khóa xe cho T để đợi anh N đến giải quyết. T dùng tay đấm ông P nhưng không trúng. Lúc sau, anh N đi xe máy đến bảo ông P trả chìa khóa xe cho T. T cầm chìa khóa ông P đưa, bê 02 cuộn dây hàn vừa lấy trộm bỏ xuống đất rồi lên xe đi về nhà. Anh N và ông P đem 02 cuộn dây hàn về công ty. Ngày 28/03/2021, anh Hoàng Văn N có đơn trình báo về sự việc trên và đề nghị Công an huyện Trực Ninh điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cuộn dây hàn (dây điện đơn lõi đồng bọc nhựa) đã qua sử dụng dài 17m, đường kính 1,3 cm, trọng lượng 7,5 kg, 01 cuộn dây hàn (dây điện đơn lõi đồng bọc nhựa) đã qua sử dụng dài 25m, đường kính dây 1,5 cm, trọng lượng 15,5kg do anh Hoàng Văn N giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- 01 xe máy nhãn hiệu HUANGHE, biển số 18Z7-9910, màu sơn nâu, số máy MG3 -10379197, số khung 100-100379197.

Bản kết luận giám định tài sản số 12 ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Trực Ninh xác định: 02 cuộn dây hàn tổng trọng lượng 23 kg là vật chứng trong vụ án trên có tổng giá trị là 3.596.000đ.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-KSĐT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đoàn Quang T về tội: "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Đoàn Quang T từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 – 24 tháng.

Trách nhiệm dân sự không đặt ra; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án, Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường; về hình phạt đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Về quan điểm của đại diện VKS tại phần thủ tục tranh tụng tại phiên tòa: HĐXX thấy việc tranh luận, đối đáp đúng trình tự quy định của pháp luật, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tranh tụng và đều giữ nguyên quan điểm của mình.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu - là khách thể được Hiến pháp và Bộ luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại CQCSĐT. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản.

Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Đoàn Quang T ngày 28/3/2021 đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Việc VKSND huyện Trực Ninh truy tố bị cáo Đoàn Quang T về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS-KSĐT ngày 015 tháng 7 năm 2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Để đảm bảo trật tự pháp luật giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp pháp lý - hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xét nhân thân bị cáo - HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian mới

[4] Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[5] Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới các tình tiết: Bị cáo tại CQCSĐT cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn ăn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (Có xác nhận của chính quyền địa phương) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện các nguyên tắc nhân đạo, công bằng của chính sách hình sự của Nhà nước, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng - Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS - HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị Đại diện VKS là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Đối với anh Đỗ Thành N1 là người mua đồng nát, không biết 02 cuộn dây điện là do T trộm cắp mà có, đồng thời khi mới đang giao dịch thì ông Trần Văn P và anh Hoàng Văn N đến thu giữ nên hành vi của anh Đỗ Thành N1 không phạm tội.

Đối với hành vi T dùng tay đấm ông Trần Văn P nhưng không trúng tại cửa hàng đồng nát - ông Trần Văn P có lời khai: Do ông P rút chìa khóa xe của T không cho đi, thời điểm T bị phát hiện lúc trời sáng, đông người nên T không thể lấy lại số dây điện hay bỏ trốn. Nếu T có ý định bỏ trốn thì ông P sẽ bắt giữ ngay. Việc T đấm ông P nhưng không trúng là do T đòi chìa khóa ông P không trả nên T bực tức nên có hành vi đấm ông P đòi lại chìa khóa xe chứ không phải mục đích dùng vũ lực chiếm đoạt 02 cuộn dây hàn nên HĐXX không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi này.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 cuộn dây hàn đều đã qua sử dụng gồm 01 cuộn 17m và cuộn dài 25m, tổng trọng lượng 23 kg. Cơ quan điều tra đã trả cho anh Hoàng Văn N

là giám đốc công ty. Sau khi nhận lại tài sản, anh N không có đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HUANGHE, BKS18Z7-9910 là phương tiện Đoàn Quang T sử dụng chở dây điện đã trộm cắp được. Qua xác minh chiếc xe trên là tài sản của chị Phạm Thị H (vợ của T) mua từ năm 2004. Chị H không biết việc T lấy xe để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị H.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của CQCSĐT là đúng pháp luật nên không xem xét.

[7] Hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường do vậy HĐXX không xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i,h,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo Đoàn Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Đoàn Quang T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, (Ngày 18/8/2021).

Giao bị cáo Đoàn Quang T cho UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Quang T phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án hoặc hoặc được tống đạt Bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã X, huyện X; tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà